

Số: 06/BC-BXD

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ và một số kết quả chủ yếu về sản xuất kinh doanh tháng 01 năm 2015 của các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng****1. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Bộ Xây dựng đã khẩn trương ban hành Chương trình hành động với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực của ngành Xây dựng để các đơn vị triển khai thực hiện.

Sau đây là một số công việc cụ thể Bộ Xây dựng đã triển khai thực hiện trong tháng 01 năm 2015:

1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành: Bộ Xây dựng đã ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL và các đề án năm 2015 (tại Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 12/12/2014), trong đó tập trung xây dựng 09 Nghị định, 03 Đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và 43 Thông tư ban hành theo thẩm quyền.

Ngay khi ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL, Bộ Xây dựng đã tập trung thực hiện các nội dung của Chương trình, tiếp tục hoàn thiện thể chế; trong tháng 01 năm 2015 đã triển khai được một số nội dung sau:

- Đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định: *Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015* về biện pháp lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan đơn vị trong nội thành Hà Nội; *Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015* về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030.

- Đã hoàn thành trình Thủ tướng chính phủ dự thảo *Quyết định bổ sung điều 3 Quyết định số 555/QĐ-TTg ngày 18/4/2014* ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng. Tiếp tục hoàn thiện các đề án, văn bản QPPL đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: gồm 07 Nghị định¹, 03 đề án² và 02 Quyết định³.

¹ Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 13 và Điều 70 của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Nghị định quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định quản lý chất lượng công trình xây dựng, Nghị định về quản lý chi

1.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật; trong đó tập trung các nội dung sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, đặc biệt là đối với các công trình, dự án sử dụng vốn nhà nước; kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình của các chủ thể trong các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình. Kiện toàn các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực nhằm chuyên nghiệp hóa đội ngũ này để giao làm chủ đầu tư và tổ chức quản lý các dự án sử dụng vốn nhà nước đạt hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng theo hướng đồng bộ; Tiếp tục triển khai rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật đã công bố; hoàn thành cơ bản việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các công trình trọng điểm Quốc gia, đặc biệt công trình Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2015; thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch của các chủ đầu tư; tập trung quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

Một số công việc cụ thể triển khai trong tháng 01 năm 2015 như sau:

- Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng trên cả nước, đặc biệt là đối với các công trình, dự án sử dụng vốn nhà nước; Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tiếp tục thực hiện kiểm tra các công trình trong kế hoạch: công trình Nhà ga T2-Nội Bài, Cầu Nhật Tân, Đường 5 kéo dài, Đường Trường Sơn Đông, hồ chứa nước Ngàn Trươi; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1; Thủy Điện Thượng Kon Tum; Thủy điện Trung Sơn; Đường Hồ Chí Minh.

Tiếp tục tham gia, chỉ đạo xử lý một số sự cố công trình như: vỡ đường ống nước Sông Đà (vị trí vỡ lần thứ 10 của tuyến đường ống), Vỡ đập phụ công trình Hồ chứa nước Đầm Hà Động tại Quảng Ninh, Sập đường hầm công trình Thủy điện Đa Dâng - Đa Chomo (Lâm Đồng), Sự cố công trình thủy điện Thuận Hòa tại Hà Giang, Sự cố sập dầm giáo tại Công trình Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Sự cố cháy tại Công trình Chung cư thuộc dự án xây dựng 2.200 căn hộ tái định cư tại P.Bình Khánh, Q.2, Tp.Hồ Chí Minh.

phí đầu tư xây dựng, Nghị định về hợp đồng xây dựng, Nghị định về quản lý quy hoạch xây dựng, Nghị định về xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng.

² Đề án tiếp tục hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, Đề án phát triển sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030, Đề án thí điểm thành lập Viện Công nghệ Thực hành Miền Nam trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng nghề LILAMA2.

³ Quyết định phê duyệt phương án triển khai dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp phép xây dựng thống nhất trên toàn quốc, Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp với Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng tại một số Bộ, ngành và địa phương: Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ, Khách sạn Hilton – Đà Nẵng, Khu ẩm thực - Dự án Phát triển Khu A (Bình Dương), Siêu thị Coop Mart Foodcosa (TP. HCM), công trình Vietcombank Tower; Trụ sở Tổng kiểm toán Nhà nước cơ sở II,... Tiếp tục đôn đốc, theo dõi, quản lý chất lượng công trình tại một số dự án do Bộ làm Chủ đầu tư như công trình Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới), Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiếp tục hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu xử lý các tình huống vướng mắc trong quản lý các dự án, quản lý hợp đồng xây dựng, điều chỉnh tổng mức đầu tư; hướng dẫn, xử lý các vướng mắc do biến động giá. Tiếp tục triển khai lập và công bố chỉ số giá xây dựng. Tập trung rà soát, sửa đổi hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.

1.3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; hoàn thành công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung các nội dung sau:

- Tập trung nâng cao năng lực tư vấn lập quy hoạch trong nước; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật quan trọng theo phân cấp; tập trung hoàn thành đề án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và thiết kế đô thị mẫu cho một số đô thị; thực hiện rà soát đánh giá thực trạng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng khu vực ven biển.

- Tập trung cho công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, phân đấu tỷ lệ xã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung đạt 100%; nghiên cứu Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch chung xây dựng các đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn; triển khai các quy hoạch phân khu theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

Một số công việc cụ thể triển khai trong tháng 01 năm 2015 như sau:

Tiếp tục rà soát các quy hoạch vùng, quy hoạch chung các đô thị trên phạm vi cả nước, đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng quan trọng theo phân cấp; đã hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch chung xây dựng Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030; đang tổ chức thẩm định các đề án: Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An; Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Đề án Quy hoạch chung khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang; Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận tỉnh Bình Định; nhiệm vụ đề án Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.

Triển khai rà soát, xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện công tác quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị tại các vùng, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây

dựng Nông thôn mới. Đôn đốc hướng dẫn các địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình Quy hoạch xây dựng nông thôn của Chính phủ.

1.4. Phát triển đô thị theo hướng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội; tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch, trong đó tập trung các nội dung sau:

Tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án Chiến lược phát triển đô thị quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành Đề án Định hướng phát triển hệ thống dịch vụ đô thị đến năm 2020; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn 2050.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn. Tiếp tục thực hiện triển khai công tác thẩm định, nâng loại đô thị; nghiên cứu sửa đổi thay thế Nghị định 42/2009/NĐ-CP về phân loại đô thị.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án về: Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia, Chương trình phát triển đô thị quốc gia, Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình chống thất thoát nước sạch. Đẩy nhanh triển khai việc thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của ngành Xây dựng, đặc biệt thúc đẩy thực hiện hình thức hợp tác công tư PPP vào các lĩnh vực cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn,...

- Tiếp tục rà soát và nghiên cứu, sửa đổi các quy định về giá tiêu thụ nước theo hướng tiệm cận với giá thị trường đảm bảo nhà đầu tư thu hồi chi phí; nghiên cứu hoàn thiện về giá dịch vụ thoát nước, giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị.

Trong tháng 01 năm 2015, Bộ đã triển khai các nội dung:

Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn; tiếp tục hướng dẫn các địa phương thành lập các Khu vực phát triển đô thị và các Ban quản lý khu vực phát triển đô thị; tiếp tục cho ý kiến về chủ trương chấp thuận đầu tư và chuyển quyền sử dụng đất đối với khu vực đã đầu tư hạ tầng tại các dự án phát triển đô thị trong cả nước.

Tiếp tục triển khai lập các Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình phát triển hạ tầng, đô thị: Chương trình phát triển đô thị quốc gia, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia, Chương trình phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình chống thất thoát nước sạch, Chương trình quốc gia đầu tư xử lý chất thải rắn.

1.5. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo hướng ổn định, bền vững; tập trung thực hiện các Chương trình phát triển nhà ở, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, trong đó tập trung các nội dung sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo hướng ổn định, bền vững; thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia.

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

- Thực hiện Đề án tiếp tục hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn hộ nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Chương trình 167 giai đoạn 2*). Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát các dự án nhà ở sinh viên từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, dự án nhà ở công nhân và người thu nhập thấp tại đô thị.

- Đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chính sách quản lý và phát triển nhà ở xã hội, Chính sách quản lý và sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, Chính sách quản lý và phát triển nhà ở tái định cư, Chính sách quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ của Chính phủ.

Một số nội dung triển khai trong tháng 01 năm 2015 như sau: Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chính sách quản lý và phát triển nhà ở xã hội, Chính sách quản lý và sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, Chính sách quản lý và phát triển nhà ở tái định cư, Chính sách quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ của Chính phủ.

Tiếp tục đôn đốc các địa phương đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21/08/2014 của Chính phủ; đẩy nhanh việc phát triển nhà ở xã hội, chuyển đổi nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội, điều chỉnh cơ cấu nhà ở thương mại.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chương trình phát triển nhà ở cho các đối tượng xã hội: Chương trình nhà ở cho người có công; Chương trình tôn nền vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long – Giai đoạn 2; Chương trình nhà ở sinh viên; Chương trình nhà ở công nhân; Chương trình nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

1.6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, quy hoạch, chương trình phát triển vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường kiểm tra, thực hiện cân đối cung, cầu bình ổn thị trường vật liệu xây dựng, trong đó tập trung các nội dung sau:

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch xi măng, quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng; kiểm tra các dự án xi măng dự kiến vận hành năm 2015 và các dự án xi măng dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020.

- Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức nghiên cứu, lập và phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Trong tháng 01 năm 2015, các nội dung trên đang được Bộ tập trung triển khai.

Các nhiệm vụ khác trong Chương trình hành động được ban hành tại Quyết định số 50/QĐ-BXD ngày 20/01/2015 của Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra.

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 01 năm 2015 của các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của các doanh nghiệp

Năm 2015, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng là 150.417 tỷ đồng bằng 100,6% so với thực hiện năm 2014. Trong đó:

- Giá trị xây lắp là 52.926 tỷ đồng, bằng 96,9% so với thực hiện năm 2014.
- Giá trị sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng là 65.472 tỷ đồng, bằng 99,2% so với thực hiện năm 2014.
- Giá trị tư vấn là 1.397 tỷ đồng, bằng 106,1% so với thực hiện năm 2014.
- Giá trị sản xuất kinh doanh khác là 30.621 tỷ đồng, bằng 110,7% so với thực hiện năm 2014.

2.2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 01 năm 2015

Bước sang năm 2015, ngay từ đầu năm các doanh nghiệp thuộc Bộ đã có nhiều nỗ lực, tập trung khắc phục khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong tháng 01 năm 2015 như sau:

- Giá trị sản xuất kinh doanh tháng 01 ước đạt 11.362,8 tỷ đồng, bằng 7,6% so với kế hoạch năm 2015, bằng 116% so với cùng kỳ. Một trong những nguyên nhân làm giá trị sản xuất kinh doanh tháng 01 tăng so với cùng kỳ là: tháng 1 năm 2014 là tháng có nhiều ngày nghỉ tết Nguyên Đán nên số ngày sản xuất ít hơn tháng 01 năm 2015. Cụ thể như sau:

+ *Giá trị xây lắp*: ước thực hiện tháng 01 đạt 4.393 tỷ đồng, bằng 8,2% so với kế hoạch năm, bằng 115,9 % so với cùng kỳ năm 2014;

+ *Giá trị sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng* (kể cả TCT Xi măng Việt Nam): ước thực hiện tháng 01 đạt 4.758,9 tỷ đồng, bằng 7,3% so với kế hoạch năm, bằng 114% so với cùng kỳ năm 2014;

Năm 2014 toàn ngành công nghiệp xi măng đã sản xuất và tiêu thụ 71,0 triệu tấn xi măng và clinker, trong đó xi măng tiêu thụ nội địa đạt 50,6 triệu tấn, xuất khẩu đạt 20,4 triệu tấn clinker và xi măng (XK xi măng đạt 4,74 triệu tấn).

Căn cứ dự báo kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và các chính sách đầu tư phát triển, Bộ Xây dựng đã tính toán nhu cầu xi măng năm 2014 khoảng 72 - 74 triệu tấn, tăng 1,5 - 4% so với năm 2014; trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 53-54 triệu tấn, tăng 4,5% - 6,5%; xuất khẩu 19 – 20 triệu tấn, tương đương năm 2014.

Tháng 01 năm 2015 sản lượng xi măng tiêu thụ nội địa tương đương tháng 12/2014 do thời tiết thuận lợi cho xây dựng, ước tiêu thụ nội địa tháng 01 đạt 4,37 triệu tấn; xuất khẩu ước đạt 1,5 triệu tấn.

+ *Giá trị tư vấn*: ước thực hiện tháng 01 đạt 115,7 tỷ đồng, bằng 8,3% so kế hoạch năm và bằng 106,7% so với cùng kỳ.

+ *Giá trị SXKD khác*: ước thực hiện tháng 01 đạt 2.094,8 tỷ đồng, bằng 6,8% so kế hoạch năm và bằng 121,5% so với cùng kỳ.

- *Nhập khẩu*: ước thực hiện tháng 01 đạt 8,5 triệu USD, bằng 4,4% so với kế hoạch năm.

- *Xuất khẩu*: ước thực hiện tháng 01 đạt 19,8 triệu USD, bằng 7,8% so với kế hoạch năm.

Trên đây là tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ và một số nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 01 năm 2015 của Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Tổng cục Thống kê;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Bùi Phạm Khánh